

TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Quảng Trị, ngày 27 tháng 4 năm 2018

*

Số 111-CTHĐ/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Quán triệt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, từ tình hình thực tiễn của tỉnh, Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, họp 2 ngày từ 19/4 – 20/4/2018 đã thống nhất ban hành Chương trình hành động với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHOẺ NHÂN DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Sau 25 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII, 12 năm thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW, ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/7/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh có nhiều tiến bộ và đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân triển khai kịp thời và tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, chương trình hành động để tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân¹.

¹ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/7/2006; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND ngày 08/4/2008 và Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 (sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 08/2008/NQ-HĐND) về Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế tỉnh Quảng Trị đến năm 2020. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 12/8/2013).

Mạng lưới y tế được quy hoạch phù hợp, hệ thống cơ sở y tế được đầu tư xây dựng, củng cố và phát triển từ tỉnh đến cơ sở²; các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ³ cơ bản đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cơ chế, chính sách quản lý trong các cơ sở y tế từng bước được đổi mới, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho người bệnh chuyển dần từ cấp qua các bệnh viện sang hỗ trợ trực tiếp cho người bệnh thông qua bảo hiểm y tế. Năm 2017, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,2 %.

Năng lực và chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, một số kỹ thuật cao, kỹ thuật mới được triển khai thực hiện thành công như: phẫu thuật nội soi, can thiệp tim mạch, điều trị ung thư.... Nhiều trang thiết bị hiện đại, gắn với công nghệ, phương pháp điều trị tiên tiến đã được đầu tư như: cộng hưởng từ, CT Scanner, máy chụp mạch DSA.... Thực hiện “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, xây dựng cơ sở y tế “xanh – sạch – đẹp”. Hầu hết các Trung tâm y tế huyện được đầu tư nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, chuyển giao kỹ thuật đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân, góp phần giảm tải cho bệnh viện tuyến tỉnh.

Hệ thống y tế dự phòng được quan tâm theo hướng dự phòng tích cực, chủ động toàn diện, kiểm soát được một số dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch lớn⁴. Công tác tiêm chủng được củng cố vững chắc, triển khai bền vững tại 100% thôn, bản; tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em đạt trên 95%. Công tác bảo vệ, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh đạt kết quả tốt⁵. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm.

Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng đa dạng, ý thức của mỗi người dân tự chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng được nâng lên một bước. Mô hình kết hợp quân - dân y, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở tỉnh ta thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế. Một số cấp uỷ

² Đến nay, toàn tỉnh có 04 bệnh viện, 01 phòng quản lý sức khỏe cán bộ, 10 trung tâm y tế tuyến huyện, trong đó, huyện đảo Côn Cỏ thành lập theo mô hình quân dân y kết hợp. 04 phòng khám đa khoa khu vực, 141/141 đơn vị cấp xã đều có trạm y tế, trong đó 95,7 % đã đạt chuẩn quốc gia; 11 bệnh xá, phòng khám, trạm y tế quân dân y; Bệnh viện Đa khoa tỉnh được xếp hạng 1; hai bệnh viện: Khu vực Triệu Hải và Trung tâm Y tế Vĩnh Linh được xếp hạng 2. Tính đến thời điểm năm 2018, toàn tỉnh có 2.025 giường bệnh đạt tỷ lệ 30 giường bệnh/ 10.000 dân. Hệ thống y tế ngoài công lập đã có bước phát triển. Đến nay, toàn tỉnh đã có 136 phòng khám chữa bệnh, 89 cơ sở hành nghề y học cổ truyền; 6 công ty dược, 68 nhà thuốc, 42 quầy thuốc, 154 đại lý.

³ Đến cuối năm 2017, tỷ lệ bác sĩ/1 vạn dân đạt 9,1; tỷ lệ dược đại học/1 vạn dân đạt 1,0. Cán bộ y tế xã được chuyển thành viên chức nhà nước. 90% số trạm y tế đã có bác sĩ. 100% xã có hộ sinh trung học, 100% thôn bản có nhân viên y tế cộng đồng.

⁴ Kiểm soát được bệnh lao, sốt rét, sởi, HIV/AIDS.

⁵ Tỷ lệ từ vong trẻ em dưới 5 tuổi và dưới 1 tuổi giảm mạnh; đến nay tỷ lệ này theo thứ tự là 7,59 ‰ và 5,59 ‰.

Đảng, chính quyền chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; sự phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở chưa được quan tâm một cách thích đáng. Ngành y tế với vai trò là nòng cốt cũng chưa lồng ghép tốt các hoạt động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân của ngành vào các hoạt động của địa phương. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế chưa đồng bộ, nhất là các trạm y tế tuyến xã. Đội ngũ y, bác sỹ, cán bộ, viên chức ngành y phân bố không đều, tỷ lệ được sĩ trên 1 vạn dân còn thấp⁶. Cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng cán bộ ngành y của tỉnh chưa phù hợp nên việc thu hút đội ngũ y, bác sỹ có trình độ chuyên sâu mà tỉnh đang thiếu gặp nhiều khó khăn. Chất lượng dịch vụ, nhất là ở tuyến dưới chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng đa dạng của Nhân dân. Y tế dự phòng, y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu hoạt động chưa hiệu quả. Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa được kiểm soát chặt chẽ. Hệ thống y tế ngoài công lập tuy có bước phát triển nhưng quy mô còn nhỏ, chưa có bệnh viện tư nhân. Việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong chẩn đoán, điều trị chưa được đầu tư đúng mức. Công tác phát triển nguồn dược liệu, chế biến dược liệu còn manh mún, tự phát, thiếu quy hoạch. Một bộ phận nhân dân chưa hình thành được ý thức và thói quen tự bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Hiệu quả về xã hội hoá trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân còn thấp.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, các ngành, trong đó ngành Y tế là lực lượng nòng cốt.

- Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu.

- Phát triển nền y học của tỉnh đạt chuẩn, hướng đến hiện đại, chất lượng cao, góp phần xây dựng nền y học Việt Nam khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế

⁶ Năm 2016, cả nước đạt 2,4 được sĩ trên 1 vạn dân, tỉnh chỉ đạt 1 được sĩ trên 1 vạn dân

chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển sản xuất và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đúng quy hoạch.

- Hướng tới thực hiện bao phủ, chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Có cơ chế đồng chi trả nhằm phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở.

- Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Hệ thống mạng lưới y tế phải rộng khắp, gần dân; được chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của Nhân dân trong toàn tỉnh. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh về cung ứng dịch vụ y tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể

* Đến năm 2025:

- Tuổi thọ trung bình khoảng 74,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 67 năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn 30%.
- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 97% với 12 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn 7,59‰; dưới 1 tuổi còn 5,95‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 20%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 167 cm, nữ 156 cm.
- Phân đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 35 giường bệnh viện, 11 bác sĩ, 2 dược sĩ đại học, 30 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Phẫu đầu có ít nhất 01 bệnh viện ngoài công lập với quy mô từ 50 - 100 giường bệnh.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

** Đến năm 2030:*

- Tuổi thọ trung bình khoảng 75 tuổi, số năm sống khoẻ đạt tối thiểu 68 năm.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 97% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 25%.
- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 97% với 14 loại vắc xin. Giảm tỷ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 7,59‰; dưới 1 tuổi còn dưới 5,95‰.
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 15%; khống chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 10%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam đạt 168,5 cm, nữ 157,5 cm.
- Phần đầu trên 95% dân số được quản lý sức khoẻ; 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.
- Đạt 37 giường bệnh viện, 12 bác sĩ, 2,5 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt từ 5 - 10%.
- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90%.
- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân

Cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khoẻ như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, sự phối hợp của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khoẻ.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng để mỗi người dân, mỗi gia đình, mỗi cộng đồng có thể chủ động phòng bệnh, xây dựng nếp sống vệ sinh, rèn luyện thân thể, hạn chế những thói quen có hại cho sức khoẻ.

Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của cả cộng đồng trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

2. Hoàn thiện hệ thống y tế của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế tinh gọn, giảm đầu mối theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Thông tư 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; Thông tư 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế. Nâng cấp các cơ sở điều trị từ tuyến tỉnh cho đến tuyến huyện, trong đó, tập trung nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên 1000 giường (sau năm 2020); nghiên cứu, xây dựng lộ trình để nâng cấp Trung tâm Mắt tỉnh thành Bệnh viện Mắt khi có điều kiện; bổ sung chức năng khám, chữa bệnh theo phương pháp y học cổ truyền cho Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh và đổi tên thành Bệnh viện Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh. Nghiên cứu, kêu gọi đầu tư xây dựng Trung tâm khám và điều trị chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

Xây dựng hệ thống y tế dự phòng đủ mạnh cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ. Sáp nhập và thống nhất mô hình Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh để làm nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ y tế dự phòng, y tế công cộng vào năm 2020. Phát huy hiệu quả mô hình trung tâm y tế huyện đa chức năng.

Triển khai thực hiện Quyết định 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 2708/KH-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh về triển khai Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới.

Tăng cường hơn nữa công tác kết hợp quân - dân y trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, những vùng có vị trí chiến lược quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về y tế; năng lực quản lý điều hành, quản lý y tế trên cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ, các quy chế chuyên môn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức đào tạo và đào tạo lại, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý y tế cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các đơn vị, chú trọng y tế cơ sở.

Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế đảm bảo thực hiện có hiệu quả chức năng thanh tra chuyên ngành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trên các lĩnh vực y tế như việc thực hiện các quy chế chuyên môn, các chế độ chính sách, công tác dược, quản lý hành nghề y dược tư nhân, nhất là trong việc phân phối và cung ứng thuốc...; những chủ trương, chính sách lớn trong quá trình triển khai thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá từng giai đoạn để rút ra các bài học kinh nghiệm thực tiễn điều chỉnh, bổ sung công tác quản lý và điều hành.

Chú trọng công tác phối hợp giữa quản lý ngành, lĩnh vực y tế với quản lý vùng, lãnh thổ của huyện và xã. Thực hiện đề án luân phiên cán bộ y tế địa phương, đề án bệnh viện vệ tinh theo chủ trương của Bộ Y tế.

Tăng cường quản lý nhà nước và tạo môi trường bình đẳng, thuận lợi đối với các cơ sở y tế công lập và tư nhân trong việc khám, chữa bệnh. Quản lý chặt chẽ giá dịch vụ, giá thuốc nhằm đảm bảo quyền lợi cho người bệnh có thể BHYT...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phòng bệnh, khám chữa bệnh và các dịch vụ công trực tuyến, tăng niềm tin của người dân khi tiếp cận với các dịch vụ y tế - dân số.

4. Nâng cao sức khoẻ Nhân dân

Tập trung nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân về nâng cao sức khoẻ và tâm vóc người Việt Nam. Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khoẻ, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi, hải đảo.

Khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị đáp ứng ngày càng cao yêu cầu nâng cao chất lượng sức khoẻ Nhân dân. Triển khai các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi.

Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên việc đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Đổi mới tổ chức, bộ máy cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng thu gọn đầu mối gắn với trách nhiệm cụ thể trong kiểm soát an toàn thực phẩm.

Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma tuý. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm tiêu thụ rượu, bia, thuốc lá.

Đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường; tăng cường công tác y tế học đường.

Phát triển mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thân thể, nâng cao sức khoẻ theo gương Bác Hồ. Nâng tỷ lệ người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trên địa bàn, tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên đạt mức trung bình của cả nước; 100% các trường học đều bảo đảm chương trình giáo dục thể chất; 100% cán bộ chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khoẻ....

Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khoẻ. Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước; bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản

xuất. Tăng cường cải tạo, hạn chế san lấp hệ thống kênh rạch, hồ ao; chống lạm dụng hoá chất trong nuôi trồng.

Phát huy hiệu quả các thiết chế, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh; xoá bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ.

Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, thảm hoạ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

5. Đổi mới toàn diện và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, lấy sự hài lòng của người bệnh là thước đo; nâng cao năng lực và kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế; chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ bệnh viện theo tiêu chí quốc gia, khuyến khích các đơn vị khám, chữa bệnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ, xoá bỏ triệt để tình trạng nằm ghép của bệnh nhân trước năm 2020.

Phát triển y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh nghiên cứu, kế thừa, ứng dụng phổ biến các bài thuốc, các hoạt động nuôi, trồng và chế biến các nguồn dược liệu tại địa phương. Tăng cường sử dụng nguồn dược liệu tại chỗ.

Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Phát triển y học gia đình. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cơ sở để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, thực sự trở thành nền tảng trong hệ thống y tế. Từng bước thiết lập hệ thống sở sức khỏe điện tử đến từng người dân. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, xử lý nghiêm minh cán bộ nhân viên vi phạm đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. Gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị với việc thực hiện “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, xây dựng đơn vị y tế “xanh - sạch - đẹp”, an toàn, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người bệnh.

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ ngành y tế, trên cơ sở đó có kế hoạch trung, dài hạn và hằng năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, cán bộ quản lý, đảm bảo số lượng cán bộ cho các chuyên ngành, đạt yêu

cầu về chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Tổng kết, đánh giá và sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành y đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, nhất là thực hiện đầy đủ, kịp thời và nghiên cứu chế độ đãi ngộ với với cán bộ, nhân viên y tế, đặc biệt là bác sĩ có chuyên môn giỏi về công tác vùng sâu, vùng xa và tuyến huyện. Nêu cao trách nhiệm xã hội của cán bộ y tế, thực hiện chính sách luân chuyển cán bộ tăng cường cho vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn, biên giới, biển, đảo.

Liên kết hợp tác, tranh thủ cán bộ y tế luân phiên, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới để hỗ trợ, giúp đỡ nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế trong tỉnh. Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

6. Nâng cao hiệu quả thông tin giáo dục truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, nhất là phổ biến, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ngành y tế là lực lượng nòng cốt; đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những kiến thức về y học và kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe để mỗi gia đình, mỗi người dân có thể chủ động phòng bệnh, xây dựng nếp sống văn minh, rèn luyện thân thể, hạn chế các thói quen có hại cho sức khỏe. Gắn công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh với y tế cơ sở để tạo tính bền vững.

Đa dạng hóa các hoạt động giáo dục truyền thông chăm sóc sức khỏe vừa mang tính phổ cập, vừa mang tính chuyên sâu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nắm bắt kịp thời kiến thức về y học thường thức và tăng ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường sống, góp phần nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng nòi giống, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

7. Đẩy mạnh phát triển ngành dược và trang thiết bị y tế

Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng; khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

Tăng cường đấu thầu tập trung, giảm giá thuốc, thiết bị, hoá chất, vật tư y tế, bảo đảm công khai, minh bạch. Hoàn thiện cơ chế đầu tư, mua sắm và kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.

Củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn.

Lập quy hoạch phát triển nguồn dược liệu. Có chính sách đặc thù trong phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

8. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, tiến đến thực hiện tự chủ về ngân sách theo quy định của pháp luật

Tăng cường đầu tư và thực hiện có hiệu quả các nguồn đầu tư theo hướng tăng dần mức đầu tư từ ngân sách nhà nước và từ bảo hiểm y tế hàng năm, giảm tỷ lệ chi tiền túi của người dân.

Ngân sách nhà nước chuyển từ cấp trực tiếp cho các bệnh viện qua hình thức hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng nghèo, chính sách, hộ cận nghèo và mua bảo hiểm bắt buộc để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân. Đổi mới căn bản về quản lý bệnh viện, thay đổi tư duy về quản trị bệnh viện, các bệnh viện phải tiến tới tự chủ và hạch toán thu - chi, thực hiện giá tính đủ chi phí, bao gồm cả tiền lương, khấu hao.

Tăng nguồn chi cho y tế dự phòng, y tế cơ sở và chuyên khoa các bệnh xã hội như lao, phong, tâm thần..., dành ít nhất 30% ngân sách sự nghiệp y tế cho công tác y tế dự phòng.

Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, đảm bảo công khai, minh bạch trong cung cấp các dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Đa dạng các gói bảo hiểm y tế. Nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế bảo đảm khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 20 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công

tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh, ban cán sự đảng UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy, tình hình của địa phương tiến hành rà soát, bổ sung, điều chỉnh và ban hành các cơ chế, chính sách liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

3. Giao ban cán sự đảng UBND tỉnh, các ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và kịp thời báo cáo, tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban cán sự Đảng Chính phủ,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự Đảng Bộ Y tế,
- Vụ địa phương 3 Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các BCS Đảng, Đảng Đoàn,
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hùng

VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY

*

Số 425-BS/VPHU

Nơi nhận:

- Các cấp ủy trực thuộc,
- UBND huyện,
- Lưu VPHU.

Sao lục

Hải Lăng, ngày 11 tháng 5 năm 2018

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Hữu Trung